

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 198/QĐ-XPHC ngày 04 tháng 9 năm 2015 Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trương Ngọc T bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã thi hành xong ngày 30/9/2015.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 07 tháng 02 năm 2017, Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trương Ngọc T bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đốt pháo nổ trái phép”, đã thi hành xong ngày 26/6/2017.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 05 tháng 11 năm 2017, Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trương Ngọc T bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã thi hành xong ngày 24/11/2017.

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 26 tháng 02 năm 2018, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trương Ngọc T bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã thi hành xong ngày 26/4/2018.

Bị tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 30/7/2019 đến ngày 02/8/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

+ **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phan Tiến M1 - Luật sư Văn phòng luật sư Tiến M1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy, trong khoảng thời gian từ ngày 24/7/2019 đến ngày 29/7/2019, T đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết và địa chỉ ở khu vực cầu N thuộc huyện Y, tỉnh Nam Định mỗi lần mua với giá là 1.450.000 đồng mang về nhà nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và phân chia nhỏ ra để bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời.

Khoảng hơn 11 giờ ngày 29/7/2019, Điền Văn T1 sinh năm 1974 ở thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Phạm Văn T2, sinh năm 1984 ở thôn N, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình rủ nhau đi mua ma túy đá về sử dụng. T2 đưa cho T1 200.000 đồng, T1 cầm tiền góp thêm 300.000 đồng, do T1 biết Trương Ngọc T có ma túy bán nên đã điều khiển xe mô tô chở T2 đi đến nhà Trương Ngọc T để mua, khi đến nơi T1 xuống xe đi bộ thẳng vào nhà Trương Ngọc T còn T2 đứng đợi trước cổng. T1 đi qua sân nhà bố, mẹ T rồi đi đến nhà T ở phía sau. T1 đi qua phòng ở thứ nhất nhà T không thấy có ai nên gọi “T ơi” thì nghe thấy tiếng T ở phòng bên cạnh, bên phải nói ra “ra ngoài, sang bên này” T1 đi đến gõ cửa thì thấy Trương Ngọc T ra mở cửa. T1 đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền rồi đi

vào chỗ tủ gỗ đựng quần áo kê sát tường trong cùng bên phải, T mở ngăn tủ dưới cùng ra lấy một túi ni lông đựng ma túy đá đưa cho T1. Quá trình mua ma túy T1 có dùng chiếc điện thoại di động Iphone màu đen T1 mượn của anh Phạm Văn N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình quay lại cảnh mua bán ma túy. Mua được ma túy T1 cầm ra cho T2 xem, T2 xem xong đưa lại cho T1 cầm rồi cả hai cùng về nghĩa trang H thuộc phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để cùng nhau sử dụng. T1 và T2 sử dụng hết một nửa túi ma túy đá còn lại một nửa T1 và T2 hẹn nhau đến sáng ngày hôm sau cùng ra nghĩa trang H để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 05 phút ngày 30/7/2019 tại nghĩa trang H khi T2 và T1 đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức đốt qua coóng và hút bằng miệng thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực trên kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính. T1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen quay lại cảnh mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã kiểm tra thu giữ đoạn video mà T1 đã quay, lưu vào đĩa DVD và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của T1 và T2 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Ngọc T tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét thu giữ những đồ vật, tài sản và đánh ký hiệu để trưng cầu giám định như sau:

Thu giữ tại tủ gỗ treo quần áo 01 hộp giấy có chữ SAMSUNG bên trong hộp có 07 túi ni lông trong đó: có 06 túi đựng tinh thể màu trắng; 01 túi đựng 11 viên nén hình trụ màu hồng và 01 viên nén hình trụ màu xanh có tổng trọng lượng 115,9992 gam gồm: Túi ni lông màu trắng thứ nhất cân có trọng lượng 44,123 gam ký hiệu M1. Túi ni lông màu trắng thứ 2 cân có trọng lượng 7,0673 gam ký hiệu M2. Túi ni lông màu trắng thứ 3 cân có trọng lượng 9,3841 gam ký hiệu M3. Túi ni lông màu trắng thứ 4 cân có trọng lượng 3,1847 gam ký hiệu M4. Túi ni lông màu trắng thứ 5 cân có trọng lượng 2,2286 gam ký hiệu M5. Túi ni lông màu trắng thứ 6 có chứa 11 viên nén màu hồng cân có trọng lượng 1,1665 gam ký hiệu M6 và 01 viên nén hình trụ màu xanh cân có trọng lượng 0,0958 gam ký hiệu M7. Túi ni lông màu trắng thứ 7 cân có trọng lượng 48,7492 gam ký hiệu M8. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng; 01 cân điện tử màu đen; các túi ni lông màu trắng có kích thước khác nhau và 1.060.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 254/KLGD-PC09-MT ngày 02/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

“- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 44,1230 gam; M2 có khối lượng 7,0673 gam; M3 có khối lượng 9,3841 gam; M4 có khối lượng 3,1847 gam; M8 có khối lượng 48,7492 gam. Tổng khối

lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M8 là 112,5083 (một trăm mười hai phẩy năm nghìn không trăm tám mươi ba) gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu hồng gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 2,2286 (hai phẩy hai nghìn hai trăm tám mươi sáu) gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Các mẫu viên nén hình tròn, màu hồng và các mảnh vụn màu hồng gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 1,1665 (một phẩy một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm) gam; Mẫu viên nén hình tròn, màu xanh gửi đến giám định ký hiệu M7 có khối lượng 0,0958 (không phẩy không nghìn chín trăm năm mươi tám) gam, đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định 114,9954 gam Methamphetamine cho Cơ quan điều tra”.

Quá trình điều tra Trương Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Trương Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T từ 15 đến 17 năm tù.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 18 (Mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2019. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2019, bị cáo Trương Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Ngọc T trình bày thống nhất với nội dung như bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, phải nuôi hai con nhỏ, không có nhà ở phải đi ở nhờ và bị cáo là lao động chính trong gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc T trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo T 18 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do là gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, phải nuôi hai con nhỏ, không có nhà ở phải đi ở nhờ và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được xem xét theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giảm cho bị cáo từ 01 đến 02 năm tù, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh của bị cáo T như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 18 năm tù. Tuy nhiên, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ không có công ăn việc làm, hai con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, bản thân bị cáo đã ý thức được hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải và đã cung cấp nhiều thông tin để cho Cơ quan điều tra triệt phá điểm mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc T trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Ngọc T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án,

lời khai của người làm chứng, các vật chứng thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính và khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Trương Ngọc T; Kết luận giám định số 254/KLGD-PC09-MT ngày 02/8/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M8 là 112,5083 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu hồng gửi đến giám định ký hiệu M5 có khối lượng 2,2286 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Các mẫu viên nén hình tròn, màu hồng và các mảnh vụn màu hồng gửi đến giám định ký hiệu M6 có khối lượng 1,1665 gam; Mẫu viên nén hình tròn, màu xanh gửi đến giám định ký hiệu M7 có khối lượng 0,0958 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh hình phễu (coóng) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/7/2019, tại nhà ở của mình tại xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Trương Ngọc T đã bán cho Điền Văn T1 và Phạm Văn T2 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, Trương Ngọc T còn cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 115,9992 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho các con nghiện để kiếm lời. Do đó, hành vi của bị cáo Trương Ngọc T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2013/HSST ngày 14/5/2013 Trương Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” với hình phạt tiền 7.000.000 đồng, ngày 04/11/2019, gia đình nộp thay cho bị cáo số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình nay bị cáo lại phạm tội mới thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị các cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”, “Đốt pháo nổ trái phép”... mặc dù bị cáo đã chấp hành xong và được coi là không có tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, trở thành người lương thiện mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc bằng loại hình phạt tù có thời hạn, buộc cách ly với xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra bị cáo đã cung cấp nhiều thông tin cho Cơ quan điều tra triệt xóa điểm mua bán trái phép chất ma túy tại xóm 8, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Ngày 01/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình có công văn số 242/PC04 xác nhận thông tin trên; bị cáo bị thương tích ở bàn tay trái hiện không cử động được là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có lợi cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trương Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như xác định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, phải nuôi hai con nhỏ, không có nhà ở phải đi ở nhờ và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử thấy căn cứ của bị cáo đưa ra được xem xét tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo cũng là người nghiện ma túy và bị cáo cũng nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và tỏ ra ăn năn hối cải đã cung cấp nhiều thông tin để cho Cơ quan điều tra triệt phá điểm mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2019.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Ngọc T không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu PHCTP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hưng